

KẾ HOẠCH
Tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 năm 2021
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 năm 2021 - 2022;

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-VSDTTU ngày 14/10/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 đợt 61;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-VSDTTW, ngày 18/10/2021 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 đợt 69.

Căn cứ Kế hoạch số 3571/KH-SYT, ngày 09/10/2021 của Sở Y tế về tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 6 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2421/QĐ-UBND, ngày 11/10/2021 về phê duyệt kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 6 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và tiến độ thực hiện và sử dụng vắc xin được phân bổ tại các đơn vị.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 trên địa bàn tỉnh năm 2021 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.
- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.
- Tiêm đúng đối tượng ưu tiên theo quy định.

2. Thời gian: Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 05/12/2021

Được chia làm 3 đợt tiêm

- **Đợt 1:** bắt đầu tiêm từ ngày 01/11/2021 và kết thúc trước ngày 07/11/2021.

Tiêm mũi 1: Vắc xin Abdala cho đối tượng từ 19 – 65 tuổi và vắc xin Vero Cell (Sinopharm) cho các đối tượng tuổi từ 18 - 65 tuổi;

- **Đợt 2:** bắt đầu tiêm từ ngày 15/11/2021 và kết thúc trước ngày 28/11/2021

+ Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 21/11/2021: **Tiêm mũi 2** Vắc xin Abdala cho đối tượng từ 19 – 65 tuổi đã tiêm mũi 1 Abdala của đợt 1 kế hoạch này

+ Từ ngày 22/11/2021 đến ngày 28/11/2021: **Tiêm mũi 2** vắc xin Vero Cell (Sinopharm) cho đối tượng 18 -65 tuổi đã tiêm mũi 1 của đợt 1 kế hoạch này.

- **Đợt 3:** Bắt đầu từ ngày 29/11/2021 đến ngày 05/12/2021

Tiêm mũi 3: Vắc xin Abdala cho đối tượng từ 19 – 65 tuổi đã tiêm mũi 2 của đợt 2 kế hoạch này

Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành đúng thời gian quy định.

3. Đối tượng triển khai và điểm tiêm:

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19, Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 năm 2021 - 2022 và căn cứ số lượng vắc xin được Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương phân bổ tại Quyết định số 1295/QĐ-VSDTTU ngày 14/10/2021; Quyết định số 1305/QĐ-VSDTTU ngày 18/10/2021 và số lượng vắc xin được điều tiết từ thành phố Rạch Giá còn dư (84.000 liều vắc xin Vero Cell) trong quá trình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 6. Đối tượng tổ chức tiêm đợt 8 thuộc nhóm ưu tiên tiêm và miễn phí gồm: Nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 (theo Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/02/2021; nhóm ưu tiên theo Quyết định số 3355/QĐ-BYT (người lao động làm việc tại các công ty doanh nghiệp, khu công nghiệp; tiểu thương buôn bán tại chợ; người bán vé số; các chức sắc, chức việc các tôn giáo; dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa; người bán hàng rong ...) và các đối tượng ưu tiên khác theo chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh, cụ thể như sau:

3.1. Tổng số đối tượng tiêm đợt: 222.000 người trong đó:

Tiêm Mũi 1 : 222.000 người bao gồm:

3.1.1. *Nhóm đối tượng từ 19-65 tuổi*

- Tổng số : 180.000 người.

- Loại vắc xin: Abdala

3.1.2. *Nhóm đối tượng 18-65 tuổi*

- Tổng số : 42.000 người.

- Loại vắc xin: Vero Cell (Sinopharm)

Tiêm Mũi 2 : 222.000 người bao gồm:

3.1.3 *Nhóm đối tượng từ 19 – 65 tuổi đã tiêm mũi 1 (vắc xin Abdala) đợt 1 kế hoạch này*

- Tổng số : 180.000 người.

3.1.4 *Nhóm đối tượng từ 18 – 65 tuổi đã tiêm mũi 1 (vắc xin Vero Cell) đợt 1 kế hoạch này*

- Tổng số : 42.000 người

Tiêm mũi 3 : 180.000 người, bao gồm

3.1.5 *Nhóm đối tượng từ 19 – 65 tuổi đã tiêm mũi 2 (vắc xin Abdala) đợt 2 kế hoạch này*

- Tổng số : 180.000 người.

3.2. Điểm tiêm

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

4. Phạm vi triển khai

Triển khai trên địa bàn

5. Hình thức triển khai

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động.

- Tổ chức tiêm chủng theo hình thức tiêm chủng thường xuyên.

6. Lưu ý:

- Các đơn vị thực hiện đúng chỉ định về khoảng cách các mũi tiêm

+ Vắc xin Abdala (tiêm 03 mũi): Mũi 2 cách mũi 1 là 14 ngày; mũi 3 cách mũi 2 là 14 ngày (lịch tiêm 0 -14 -28)

+ Vắc xin Astrazeneca: Mũi 2 cách mũi 1 từ 8 - 12 tuần.

- Các đơn vị bố trí số lượng đối tượng tiêm phải phù hợp các điểm tiêm, tránh tình trạng phân bổ không đều, gây tình trạng quá tải; đồng thời thực hiện quy trình an toàn tiêm chủng theo quy định.

7. Tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho cán bộ y tế

- Dự kiến tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 vào ngày 29/10/2021 cho các đơn vị tổ chức tiêm.

- Các địa phương nghiên cứu tài liệu sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (vắc xin Vero Cell, Abdala) để áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện. Nếu vấn đề nào chưa rõ liên hệ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để được hỗ trợ.

8. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin Covid-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng Covid-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

9. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng

a. Đối với vắc xin

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin Covid-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin Covid-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

b. Bơm kim tiêm, hộp an toàn

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng (*Chi tiết tại Phụ lục 2*)

10. Tổ chức buổi tiêm chủng

a. Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 tại địa phương

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 trên địa bàn của mình quản lý.

- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo an toàn tiêm chủng và phòng lây nhiễm Covid-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách gửi về Trung tâm Y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

b. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: Thực hiện theo Quyết định số 4355/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (ban hành theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế); Công văn số 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch Covid-19.

*** Đặc biệt lưu ý**

Vắc xin Sinopharm:

- Bảo quản vắc xin: 2-8 độ C tại tất cả các tuyến (không được để đông băng).

- Lắc lọ vắc xin trước khi sử dụng.

- Tiêm bắp liều 0,5 ml.

- Lịch tiêm: 02 mũi cách nhau 3-4 tuần cho người trên 18 tuổi.

Vắc xin Abdala:

- Vắc xin được đóng hộp với 10 lọ thủy tinh, mỗi lọ 5ml vắc xin (10 liều)

- Vắc xin đã pha chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.

- Nhiệt độ bảo quản: ở nhiệt độ 2°C đến 8°C. **KHÔNG** để đông băng

- Chỉ định: tiêm phòng cho người từ 19 tuổi trở lên.

- Liều lượng, đường tiêm: tiêm bắp, liều 0,5ml.

- Lịch tiêm: 3 mũi, cách nhau 14 ngày (0, 14, 28 ngày)

Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm Covid-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

Trong trường hợp phát hiện người đi tiêm chủng là trường hợp nghi nhiễm SARS-CoV-2 hoặc tiếp xúc gần với trường hợp mắc Covid-19 trong vòng 14 ngày cần dừng ngay buổi tiêm chủng và thực hiện quản lý các trường hợp này theo quy định.

11. Xử lý cấp cứu

- Thực hiện theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các địa phương tự trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng theo quy định; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: Quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 hướng dẫn như sau:

Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ *Chuẩn bị sẵn 01 bom tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bom tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim bằng nắp).*

+ *Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay ½ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.*

+ *Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bom tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.*

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các trạm y tế trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại cho các xã.

12. Xử lý rác thải và lọ vắc xin

- Đối với vỏ lọ vắc xin thì thực hiện theo Công văn số 2513/SYT-NVYD ngày 30/7/2021 của Sở Y tế Kiên Giang về việc quản lý, xử lý vỏ lọ vắc xin Covid-19.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn xử lý bom kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo Hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bom kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Tuyển tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin đợt 8 trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia, Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế và UBND tỉnh.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ E-Mail: tcmr.kiengiang@gmail.com. (Phụ lục 4,5,6).

14. Kiểm tra giám sát

- Tuyển tỉnh (duy trì các Đoàn được thành lập các đợt tiêm trước) kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Tuyển huyện lập 03 đến 04 đoàn kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

III. KINH PHÍ (Nguồn kinh phí địa phương)

| | |
|-------------------------------------|-----------------------|
| - Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin: | 14.098.000đ |
| - Hội nghị triển khai, tập huấn: | 6.495.000đ |
| - Kiểm tra giám sát: | 98.342.000đ |
| - In ấn mẫu biểu: | 274.200.000đ |
| - Công tiêm: | 4.680.000,000đ |
| - Vật tư y tế: | 957.025.000đ |
| Tổng kinh phí dự toán: | 6.030.160.000đ |

(Sáu tỷ, không trăm ba mươi triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

(Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành. Huy động và bố trí nguồn lực đủ thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đôn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Tiếp tục chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các buổi truyền thông trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang để cung cấp thông tin chính thức về các loại vắc xin; nâng cao nhận thức và sự đồng thuận tham gia tích cực góp phần thành công của chiến dịch.

- Kiện toàn hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ 04 đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin Covid-19 đợt 8. Tổ chức tập huấn hoặc gửi tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm; xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh; phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp tổ chức điểm tiêm cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và đối tượng ưu tiên thuộc một số đơn vị theo sự phân công

(chi tiết tại Phụ lục 1).

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các ban, ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trường Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản – Nhi và các phòng khám đủ điều kiện tiêm chủng được địa phương yêu cầu hỗ trợ

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành lập các tổ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ tiêm vét cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các sở ngành, các đơn vị có liên quan

Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

Hỗ trợ việc tiếp nhận và vận chuyển vắc xin phòng Covid-19 đến các huyện, thành phố theo kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

5. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cấp huyện và cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 chi tiết trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên theo quy định. Bố trí hỗ trợ kinh phí của địa phương cho các hoạt động tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn.

- Huy động các ban ngành, đoàn thể tham gia các hoạt động liên quan đến công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- TTYT huyện, thành phố;
- Trang TTĐT SYT;
- HSCV;
- Lưu: VT, NVYD, CDC.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc

Phụ lục 1



BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 8

Nhóm đối tượng ưu tiên theo NQ 21/NQ-CP và QĐ 3355/QĐ-BYT

| TT | Đơn vị | Nhóm đối tượng ưu tiên theo NQ 21/NQ-CP và QĐ 3355/QĐ-BYT | | | | | Tổng | Điểm tiêm | Ghi chú |
|-------------|-------------------------|---|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|--------------------|---------|
| | | Nhóm 18-65 tuổi | | Nhóm 19-65 tuổi | | | | | |
| | | Mũi 1 Vero Cell (Sinopharm) | Mũi 2 Vero Cell (Sinopharm) | Mũi 1 Abdala | Mũi 2 Abdala | Mũi 3 Abdala | | | |
| 1 | H. Tân Hiệp | 6600 | 6600 | 31,390 | 31,390 | 31,390 | 107,370 | TTYT Tân Hiệp | |
| 2 | H. Châu Thành | 3500 | 3500 | 16,130 | 16,130 | 16,130 | 55,390 | TTYT Châu Thành | |
| 3 | H. Giồng Riềng | 7000 | 7000 | 29,880 | 29,880 | 29,880 | 103,640 | TTYT Giồng Riềng | |
| 4 | H. Gò Quao | 5500 | 5500 | 25,350 | 25,350 | 25,350 | 87,050 | TTYT Gò Quao | |
| 5 | H. Hòn Đất | 4190 | 4190 | 15,250 | 15,250 | 15,250 | 54,130 | TTYT Hòn Đất | |
| 6 | H. Kiên Lương | 2000 | 2000 | 5,000 | 5,000 | 5,000 | 19,000 | TTYT Kiên Lương | |
| 7 | H. An Minh | 3000 | 3000 | 14,620 | 14,620 | 14,620 | 49,860 | TTYT An Minh | |
| 8 | H. An Biên | 4200 | 4200 | 20,030 | 20,030 | 20,030 | 68,490 | TTYT An Biên | |
| 9 | H. U Minh Thượng | 2600 | 2600 | 12,250 | 12,250 | 12,250 | 41,950 | TTYT UM Thượng | |
| 10 | H. Vĩnh Thuận | 3000 | 3000 | 10,100 | 10,100 | 10,100 | 36,300 | TTYT Vĩnh Thuận | |
| 11 | Cơ sở cai nghiện ma túy | 410 | 410 | 0 | 0 | 0 | 820 | TTYT huyện Hòn Đất | |
| Tổng | | 42000 | 42000 | 180,000 | 180,000 | 180,000 | 624,000 | | |

Phụ lục 2



BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN, BKT, HAT TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 8

| STT | Đơn vị | Vắc xin phòng COVID-19 | | | | | | Bơm kim tiêm, hộp an toàn | | Ghi chú |
|-------------|-------------------------|------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|---------------|---------------------------|--------------|---------|
| | | Sinopharm | | Abdala | | Tổng | | BKT 1 ml | HAT | |
| | | Số liều | Số lọ | Số liều | Số lọ | Số liều | Số lọ | | | |
| 1 | H. Tân Hiệp | 13,200 | 2,640 | 94,170 | 9,417 | 107,370 | 12,057 | 107,370 | 1,074 | |
| 2 | H. Châu Thành | 7,000 | 1,400 | 48,390 | 4,839 | 55,390 | 6,239 | 55,390 | 554 | |
| 3 | H. Giồng Riềng | 14,000 | 2,800 | 89,640 | 8,964 | 103,640 | 11,764 | 103,640 | 1,037 | |
| 4 | H. Gò Quao | 11,000 | 2,200 | 76,050 | 7,605 | 87,050 | 9,805 | 87,050 | 871 | |
| 5 | H. Hòn Đất | 8,380 | 1,676 | 45,750 | 4,575 | 54,130 | 6,251 | 54,130 | 542 | |
| 6 | H. Kiên Lương | 4,000 | 800 | 15,000 | 1,500 | 19,000 | 2,300 | 19,000 | 190 | |
| 7 | H. An Minh | 6,000 | 1,200 | 43,860 | 4,386 | 49,860 | 5,586 | 49,860 | 499 | |
| 8 | H. An Biên | 8,400 | 1,680 | 60,090 | 6,009 | 68,490 | 7,689 | 68,490 | 685 | |
| 9 | H. UM Thượng | 5,200 | 1,040 | 36,750 | 3,675 | 41,950 | 4,715 | 41,950 | 420 | |
| 10 | H. Vĩnh Thuận | 6,000 | 1,200 | 30,300 | 3,030 | 36,300 | 4,230 | 36,300 | 363 | |
| 11 | Cơ sở cai nghiện ma túy | 820 | 164 | 0 | 0 | 820 | 164 | 820 | 9 | |
| Tổng | | 84,000 | 16,800 | 540,000 | 54,000 | 624,000 | 70,800 | 624,000 | 6,244 | |



**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 8 NĂM 2021**

| SỐ TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | ĐVT | SỐ LƯỢNG | | ĐỊNH MỨC | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|------------|--|--------|--|---------|----------|--------------------|---------|
| | | | CHI TIẾT | TỔNG SỐ | | | |
| 1 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 = 6 x 7 | 9 |
| I | Kinh phí vận chuyển vắc xin | | | | | 14,098,000 | |
| 1 | Xăng xe vận chuyển vắc xin (RG-TPHCM-RG) | Chuyến | 2 * 231 lít/chuyến | 462 | 19,000 | 8,778,000 | |
| 2 | Xăng xe vận chuyển vắc xin (tỉnh xuống 13 huyện, thành phố đất liền) | Chuyến | 3 chuyến | 280 | 19,000 | 5,320,000 | |
| II | Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn | | | | | 6,495,000 | |
| | - Tiền nước uống huyện, thành phố, tỉnh | Người | 4CB x 15 huyện x 1 ngày | 60 | 40,000 | 2,400,000 | |
| | - Tiền nước uống tỉnh | Người | 15 người | 15 | 40,000 | 600,000 | |
| | - Pho to tài liệu | Cuốn | 75 CB | 75 | 35,000 | 2,625,000 | |
| | - Văn phòng phẩm | | 75 CB | 75 | 10,000 | 750,000 | |
| | - Trang trí, quét dọn | | 01 lớp | 1 | 120,000 | 120,000 | |
| III | In ấn biểu mẫu | | | | | 274,200,000 | |
| | - Phiếu khám sàng lọc và Phiếu đồng ý tham gia TC | Tờ | 649.000 tờ x 300đ | 624,000 | 300 | 187,200,000 | |
| | - Giấy xác nhận tiêm phòng VX COVID và phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm | Tờ | 330.000 tờ x 300đ | 290,000 | 300 | 87,000,000 | |
| IV | Chi công tác giám sát hoạt động tiêm | | | | | 98,342,000 | |
| 1 | Chi giám sát (PQ, KH) | | | | | 66,300,000 | |
| | - Tiền phụ cấp lưu trú KH | Chuyến | 5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 250.000đ | 60 | 250.000 | 15,000,000 | |
| | - Tiền nghỉ đêm KH | Đêm | 5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 300.000đ | 50 | 300.000 | 15,000,000 | |
| | - Tiền vé tàu KH | Chuyến | 5 người x 2 chuyến x 210.000đ | 10 | 210.000 | 2,100,000 | |
| | - Tiền phụ cấp lưu trú PQ | Ngày | 5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 250.000đ | 50 | 250.000 | 12,500,000 | |
| | - Tiền nghỉ đêm PQ | Đêm | 5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 450.000đ | 40 | 450.000 | 18,000,000 | |
| | - Tiền vé tàu PQ | | 5 người x 2 chuyến x 320.000đ | 10 | 370.000 | 3.700,000 | |
| 2 | Chi giám sát (GQ, AB, AM, UMT, GR) | | | | | 6,225,000 | |

| SỐ TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | ĐVT | SỐ LƯỢNG | | ĐỊNH MỨC | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|------------------|--------------------------------------|-------|--|---------|----------|----------------------|---------|
| | | | CHI TIẾT | TỔNG SỐ | | | |
| 1 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 = 6 x 7 | 9 |
| | - Tiền phụ cấp lưu trú | Ngày | 5 người x 1 chuyến x 3 ngày x 120.000đ | 15 | 120,000 | 1,800,000 | |
| | - Tiền nghỉ đêm | Đêm | 5 người x 1 chuyến x 2 đêm x 300.000đ | 10 | 300,000 | 3,000,000 | |
| | - Xăng dầu | | 75 lít | 75 | 19,000 | 1,425,000 | |
| 3 | Chi giám sát (HT, KL, GT, VT) | | | | | 16,920,000 | |
| | - Tiền phụ cấp lưu trú | Ngày | 5 người x 2 chuyến x 4 ngày x 160.000đ | 40 | 160,000 | 6,400,000 | |
| | - Tiền nghỉ đêm | Đêm | 5 người x 2 chuyến x 3 đêm x 300.000đ | 30 | 300,000 | 9,000,000 | |
| | - Xăng dầu | | 80 lít | 80 | 19,000 | 1,520,000 | |
| 4 | Chi giám sát (TH, CT, HĐ) | | | | | 8,897,000 | |
| | - Tiền phụ cấp lưu trú | Ngày | 5 người x 1 chuyến x 4 ngày x 160.000đ | 20 | 160,000 | 3,200,000 | |
| | - Tiền nghỉ đêm | Đêm | 5 người x 1 chuyến x 3 đêm x 300.000đ | 15 | 300,000 | 4,500,000 | |
| | - Xăng dầu | | 63 lít | 63 | 19,000 | 1,197,000 | |
| V | Hỗ trợ công tiêm | | | | | 4,680,000,000 | |
| | Tiền công tiêm | Người | 624.000 x 7.500đ x 1 lần | 624,000 | 7,500 | 4,680,000,000 | |
| VI | Thuốc, vật tư y tế | | | | | 957,025,000 | |
| 1 | Adrenaline 1mg/ml | Ống | 4.000 x 4.000đ | 4,000 | 4,000 | 16,000,000 | |
| 2 | Bơm tiêm 0,5 ml | Cây | 200.000 x 2.000đ | 200,000 | 2,000 | 400,000,000 | |
| 3 | Hộp an toàn | Hộp | 6.000 x 12.000đ | 6,000 | 12,000 | 72,000,000 | |
| 4 | Bông gòn | Kg | 15 x 185.000đ | 15 | 185,000 | 2,775,000 | |
| 5 | Cồn 90 độ | Lít | 150 x 55.000đ | 150 | 55,000 | 8,250,000 | |
| 6 | Khẩu trang | Hộp | 1200 x 40.000đ | 1,200 | 40,000 | 48,000,000 | |
| 7 | Dung dịch sát khuẩn tay | Chai | 1200 x 70.000đ | 1,200 | 70,000 | 84,000,000 | |
| 8 | Tấm chắn giọt bắn | Hộp | 4.000 x 12.000đ | 4,000 | 12,000 | 48,000,000 | |
| 9 | Găng tay | Hộp | 120 x 150.000đ | 120 | 150,000 | 18,000,000 | |
| 10 | Bộ trang phục | Bộ | 4.000 x 65.000đ | 4,000 | 65,000 | 260,000,000 | |
| Tổng cộng | | | | | | 6,030,160,000 | |

Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm ba mươi triệu, một trăm sáu chục ngàn đồng.

Phụ lục 4:

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/2021

| TT | Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai | Đợt tiêm * | Loại vắc xin | Số đối tượng rơng ngày | Số chuyên bệnh viện tiêm | Số không đồng ý tiêm chủng | Số hoãn tiêm | Số chống chỉ định | Số tiêm được | | Vắc xin Covid-19 (liều) | | Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng | | | | | | | | | | | Số tai biến nặng **** | Ghi chú | | | | |
|-----------------|--|------------|--------------|------------------------|--------------------------|----------------------------|--------------|-------------------|--------------|-------|-------------------------|---------------|---|------------------------|--------------|---------------------|------------|------------|------------------------|---------|---------|----------|------------------|-----------------------|---------|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | Mũi 1 | Mũi 2 | Số sử dụng (liều) * | Số hủy (liều) | Số trường hợp có phản ứng nhẹ *** | Đau, sưng tại chỗ tiêm | Nôn/buồn nôn | Tiêu chảy, đau bụng | Sốt <39 độ | Sốt ≥39 độ | Đau họng/chảy nước mũi | Ớn lạnh | Đau đầu | Phát ban | Triệu chứng khác | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cộng trong ngày | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cộng dồn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

*: Đợt tiêm: Tính theo Quyết định của Bộ Y tế (Đợt 5: QĐ 2971/QĐ-BYT ngày 17/6/2021; Đợt 6: QĐ 3020/QĐ-BYT ngày 23/6/2021)

** : Số vắc xin sử dụng nguyên lọ (liều) (VD1: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 9 người, còn 1 liều trong lọ sau buổi tiêm chủng thì số sử dụng báo cáo là 10 liều.

***: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

Lãnh đạo đơn vị

Phụ lục 5:

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TẠI BIÊN NẠNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../2021

| TT | Cơ sở tiêm chủng | Tỉnh/Thành phố | Đợt tiêm | Giờ tiêm | Ngày tiêm | Ngày nhận được báo cáo | Họ tên bệnh nhân | Ngày tháng năm sinh | Giới (Nam/Nữ) | Mũi tiêm vắc xin | Loại vắc xin | Lô vắc xin | Thời điểm xuất hiện phản ứng | Ngày xuất hiện phản ứng | Chẩn đoán sơ bộ | Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả | Kết quả |
|----|------------------|----------------|----------|----------|-------------------|------------------------|------------------|---------------------|---------------|------------------|--------------|------------|------------------------------|-------------------------|-----------------|------------------------------------|---------|
| 1 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 2 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 3 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 4 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 5 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 6 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 7 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 8 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 9 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |
| 10 | | | | Giờ |/...../..... |/...../..... | | | | | | | Giờ |/...../..... | | | |

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021
Lãnh đạo đơn vị



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Đợt tiêm số (Theo Quyết định số/QĐ-BYT ngày...tháng...năm 202....)

I. KẾT QUẢ

Kết quả chung:

| Nhóm đối tượng ưu tiên | Các đợt trước đây | | Đợt này | | | Ghi chú |
|------------------------|-------------------|------------|--------------|------------|-----------|---------|
| | Số đối tượng | Số đã tiêm | Số đối tượng | Số đã tiêm | | |
| | | | | Mũi 1 | Mũi 2 | |
| | | | | | Tỷ lệ (%) | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| Cộng | | | | | | |

Kết quả tiêm vắc xin COVID-19 theo đơn vị:

| TT | Đơn vị | Số đối tượng | Số đã tiêm | | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-------------|--------|--------------|------------|-------|-----------|---------|
| | | | Mũi 1 | Mũi 2 | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| Tổng | | | | | | |

II. SỰ CÓ BẤT LỢI SAU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

| 1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin phòng Covid-19 | Số trường hợp |
|---|---------------|
| Số trường hợp phản ứng thông thường (Nếu 1 người có nhiều triệu chứng thì chỉ | |
| Đau/sưng tại chỗ tiêm | |
| Nôn/buồn nôn | |
| Tiêu chảy/đau bụng | |
| Sốt <39°C | |
| Sốt ≥39°C | |
| Đau họng/chảy nước mũi | |
| Ớn lạnh | |
| Đau đầu | |
| Phát ban | |
| Các triệu chứng khác (ghi rõ) | |
| Số trường hợp tai biến nặng: | |
| 2. Số trường hợp chống chỉ định: | |
| 3. Số trường hợp tạm hoãn (ghi lý do tạm hoãn) | |
| - | |
| - | |
| - | |
| 4. Số trường hợp không đồng ý tiêm chủng | |
| | |
| 5. Số trường hợp vắng mặt tại thời điểm tiêm chủng | |
| | |
| 6. Số trường hợp chuyển tiêm chủng tại CSYT tuyến trên | |

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai trên địa bàn: Từ ngày ... tháng ... năm 2021 đến ngày ... tháng ... năm 2021

- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:

o Số điểm tiêm chủng tại trạm:

o Số điểm tiêm chủng tại phòng khám đa khoa khu vực:

o Số điểm tiêm chủng tại Bệnh viện:

o Số điểm tiêm chủng lưu động:

- Số cơ sở tiêm chủng:

o Bệnh viện tuyến TW/Khu vực/Tỉnh/Bộ ngành/ĐHY: cơ sở;

o Bệnh viện/Trung tâm Y tế huyện cơ sở;

o Phòng khám đa khoa... cơ sở;

o Trạm Y tế cơ sở;

o Cơ sở tiêm chủng dịch vụ cơ sở;

o Cơ sở khám chữa bệnh tư nhân cơ sở;

o Điểm tiêm chủng lưu động cơ sở;

o Khác (ghi rõ) cơ sở;

2.2. Hoạt động truyền thông

| Nội dung | Số lượng |
|--|----------|
| Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương | |
| Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn | |
| Tổng số lớp tập huấn đã mở tại địa phương | |
| Tổng số người tham dự | |
| Các tài liệu do địa phương phát hành | |
| Các hình thức tuyên truyền khác | |
| Số người đã sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe | |
| Số người đã khai báo sự cố bất lợi sau tiêm vắc xin Covid-19 | |

2.3. Cung cấp vắc xin, vật tư

| Vật tư, vắc xin | Có sẵn/Tồn | Được cấp trong TCMR | Tự mua | Sử dụng* | Hủy | Tồn | Ghi chú |
|----------------------------|------------|---------------------|--------|----------|-----|-----|---------|
| Vắc xin (liều) (theo loại) | | | | | | | |
| - | | | | | | | |
| - | | | | | | | |
| Hộp an toàn (chiếc) | | | | | | | |
| BKT 0,5ml (cái) | | | | | | | |
| Vật tư khác: | | | | | | | |

[*]: Số liều vắc xin đã tiêm cho đối tượng và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

| Nguồn kinh phí | Số kinh phí (đồng) |
|--|--------------------|
| 1. Ngân sách Trung ương cấp | |
| 2. Ngân sách địa phương cấp | |
| - Tỉnh: | |
| - Huyện: | |
| - Xã: | |
| Các nguồn khác (ghi cụ thể) | |
| Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể) | |
| Tổng cộng | |

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

A. Cộng tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Các vấn đề phát hiện trong quá trình giám sát:

+

+

+

- Các vấn đề đã được giải quyết:

+

+

+

b. Nhân lực trực tiếp tham gia

| Cán bộ y tế | Lượt người |
|-------------------------------|------------|
| Khối cơ quan quản lý | |
| Khối bệnh viện | |
| Khối trường Y | |
| Khối Y học Dự phòng | |
| Quân Y và Y tế các ngành khác | |
| Tổng số | |

| Người tình nguyện | Lượt người |
|---------------------------|------------|
| Giáo dục | |
| Hội chữ Thập đỏ | |
| Hội phụ nữ | |
| Mặt trận Tổ quốc | |
| Đoàn Thanh niên | |
| Ban, Ngành, đoàn thể khác | |
| Tổng số | |

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

4.1. Thuận lợi

-

-

-

4.2. Khó khăn

-

-

-

V. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

-

-

-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)